

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2023/HSST

Ngày 11/04/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hùng
2. Ông Lương Thanh Hải

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2023, tại Hội trường UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 31/03/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thị Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nữ; Sinh ngày: 20/4/1980 tại xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: phố 4, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Trương Ngọc Hiền; sinh năm 1945; Con bà: Bùi Thị Cành; sinh năm 1948; Chồng: Lê Bá Cường, sinh năm 1981, có 01 con, sinh năm 2010; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/11/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bá Thước cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Vũ Thị Phương, sinh năm: 1985. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn Huy, sinh năm: 1979 (Chồng của chị Phương). Có mặt.

Đều trú tại: Phố 3, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Những người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Oanh, sinh năm: 1982

Trú tại: Khu phố Vận Tải, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Ông Trương Ngọc Hiền, sinh năm 1945. Vắng mặt.

3. Bà Bùi Thị Cành, sinh năm: 1948. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Rằm Tám, xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Lê Thị Vĩnh, sinh năm: 1974

Nơi công tác: Công chức địa chính UBND thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

5. Chị Hà Thị Nữ, sinh năm; 1991

Nơi công tác: Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

6. Chị Phạm Thị Linh, sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn Cón, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

7. Chị Mai Thị Vân, sinh năm: 1984

Trú tại; Phố 4, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

8. Anh Trương Ngọc Tiến, sinh năm: 1976

Trú tại: Thôn Minh Tiến, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2020, Trương Thị Q, sinh năm 1980, trú tại phố 4, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa cần tiền để chi tiêu nên Q nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đem đi thế chấp, chuyển nhượng cho người khác lấy tiền tiêu sài. Để thực hiện ý định của mình, Q phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM-054790 của chị Lê Thị Oanh, sinh năm 1982, trú tại khu phố Vận Tải, thị trấn Cành Nàng (chị Oanh là chị gái chồng của Q) do UBND huyện Bá Thước cấp cho thửa đất số 72b, tờ bản đồ số 07, địa chỉ tại phố 4, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa để lấy thông tin rồi Q thuê một người tên là Nguyễn Thị Vân (chưa rõ lai lịch) ở huyện Ngọc Lặc làm giả một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thông tin như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị Lê Thị Oanh, nhưng mang tên Trương Thị Q và 01 giấy bàn giao chuyển nhượng đất giả giữa Lê Thị Oanh cho Quang, sau khi Nguyễn Thị Vân làm xong các giấy tờ giả, Q trả cho Vân số tiền 19.000.000 đồng.

Ngày 25/7/2020 Trương Thị Q mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến nhà Vũ Thị Phương, sinh năm 1985 ở phố 3, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa để thế chấp vay tiền. Tại nhà Phương, Q đưa ra thông tin mảnh đất trên do bố, mẹ đẻ của Q là ông Trương Ngọc Hiền sinh năm 1945 và bà Bùi Thị Cành sinh năm 1948 đều ở thôn Rằm Tám, xã Diên Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa mua với chị Lê Thị Oanh rồi tặng lại cho Q. Tin tưởng những thông tin Q đưa ra là thật nên Vũ Thị Phương đã đồng ý cho Q thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên để vay số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền, thấy Phương không có nghi ngờ gì nên ngày 10/11/2020, Q tiếp tục đến nhà Phương hỏi vay thêm số tiền 150.000.000 đồng, nhưng Phương nói, nếu vay thêm tiền Q không đủ khả năng chi trả nên Phương đề nghị Q bán luôn đất cho Phương và Q đồng ý. Hai bên thỏa thuận Q sẽ bán cho Phương mảnh đất nêu trên giá 450.000.000 đồng, còn Phương sẽ đưa dần số tiền trên cho Q, khi

nào Phương đưa đủ 450.000.000 đồng, Q sẽ làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên cho Phương. Sau khi thỏa thuận xong, Phương đưa thêm cho Q số tiền 150.000.000 đồng. Đến ngày 02/02/2021, Phương tiếp tục đưa cho Q số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 3/2021 Phương nói với Q mua mảnh đất trên giá 450.000.000 đồng là đất, chỉ đồng ý mua với giá 400.000.000 đồng, Q không đồng ý nên Phương yêu cầu Q trả lại cho mình số tiền 310.000.000 đồng mà Phương đã đưa cho Q trước đó, nhưng sau đó Q chỉ trả lại cho Phương 290.000.000 đồng và nợ lại số tiền 20.000.000 đồng.

Đến ngày 26/3/2021, do Phương không đồng ý nâng số tiền mua đất lên theo mong muốn của Q, mà Q đang cần tiền làm ăn và tiêu sài cá nhân nên Q đã đồng ý bán cho Vũ Thị Phương mảnh đất trên với giá 400.000.000 đồng, lúc này Phương yêu cầu Q phải cung cấp cho Phương các giấy tờ chứng minh việc bố mẹ đẻ Q mua bán mảnh đất trên với Lê Thị Oanh và tặng lại cho Q. Để khiến Phương tin tưởng Q đã tự viết các giấy tờ gồm: 01 giấy trao tặng đất đai giữa bố mẹ đẻ Q cho Q; 01 giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bố mẹ Q với chị Lê Thị Oanh, sau đó Q mang các giấy tờ về lừa bố mẹ ký vào, đồng thời Q giả mạo điểm chỉ của chị Lê Thị Oanh bằng cách tự mình điểm chỉ rồi đưa các giấy tờ này cho Phương. Sau khi nhận đủ các giấy tờ nêu trên, Phương đã đưa thêm cho Q số tiền 340.000.000 đồng cộng thêm 20.000.000 đồng Q nợ Phương trước đó thì tổng số tiền Phương đã đưa cho Q là 360.000.000 đồng và hai bên lập hợp đồng đặt cọc với nhau. Đến ngày 22/9/2021, Phương đưa thêm 40.000.000 đồng còn lại cho Q. Sau khi nhận đủ 400.000.000 đồng Q đã viết giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Phương.

Đến tháng 5/2022, Vũ Thị Phương cùng chồng là Hoàng Văn Huy, sinh năm 1979 ở phố 3, thị trấn Cảnh Nang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và Trương Thị Q đến UBND thị trấn Cảnh Nang để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Để được giảm tiền thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất, trong hợp đồng chuyển nhượng Vũ Thị Phương và Hoàng Văn Huy thống nhất với Trương Thị Q chỉ ghi số tiền chuyển nhượng là 67.500.000 đồng. Ngày 01/8/2022 hồ sơ được chuyển đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bá Thước, ngày 10/8/2022, Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tiến hành thẩm định hồ sơ, phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trương Thị Q có dấu hiệu làm giả nên đã chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước để giải quyết theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số: 3025/KL-KTHS ngày 06/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“Phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BM 054790 mẫu cần giám định (ký hiệu A) được làm bằng phương pháp in phun màu, so với phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CM 902453, CM 902642, CH 130831, CM 898502, CM 898568, BM 054854, BM 054777 mẫu so sánh (ký hiệu lần lượt từ M1 đến M7): không đúng mẫu.

Hình dấu tròn màu đỏ, nội dung: “ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC T.THANH HÓA” ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) được làm bằng phương pháp in phun màu (không phải hình dấu đóng trực tiếp).

“Chữ ký đứng tên Võ Minh Khoa ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký đứng tên Võ Minh Khoa ở mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M5) không phải do cùng một người ký ra.”

Tại Bản kết luận giám định số: 3869/KL-KTHS ngày 08/11/2022 của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Chữ viết phần nội dung ở hợp đồng đặt cọc mua đất (ký hiệu A2), giấy chuyển nhượng đất (ký hiệu A3), giấy trao tặng đất đai (ký hiệu A4), giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất (ký hiệu A5); Chữ ký, chữ viết “Trương Thị Q” dưới mục “Người nhận” ở giấy bàn giao chuyển nhượng đất (ký hiệu A1), dưới mục “Bên nhận tiền đặt cọc” ở mẫu giám định ký hiệu A2; dưới mục “Người chuyển nhượng” ở mẫu giám định ký hiệu A3; dưới mục “Người được tặng” ở mẫu cần giám định ký hiệu A4 và dưới mục “Người làm chứng” ký hiệu A5 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trương Thị Quang ở các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người ký ra và viết ra.

Chữ viết phần nội dung ở mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết đứng tên Trương Thị Q ở các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết phần nội dung ở các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 so với chữ viết đứng tên Trương Ngọc Tiến ở các mẫu so sánh ký hiệu M4, M5, M6 không phải do cùng một người viết ra.

3. Chữ ký, chữ viết “Bùi Thị Cành” dưới mục “Người làm chứng” ở mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Thị Cành ở mẫu so sánh M7, M8, M9 không phải do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký, chữ viết “Bùi Thị Cành” dưới mục “Người trao tặng” ở mẫu cần giám định ký hiệu A4, dưới mục “Người nhận chuyển nhượng” ở mẫu cần giám định ký hiệu A5 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Thị Cành ở mẫu so sánh M7, M8, M9 do cùng một người ký và viết ra.

4. Chữ ký, chữ viết “Trương Ngọc Hiền” dưới mục “Người trao tặng” ở mẫu cần giám định ký hiệu A4, dưới mục “Người nhận chuyển nhượng” ở mẫu cần giám định ký hiệu A5 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trương Ngọc Hiền ở mẫu so sánh ký hiệu M10 là do cùng một người ký và viết ra.

5. 03 (ba) dấu vân tay bên phải mục “Người chuyển nhượng điếm chỉ” ở mẫu cần giám định ký hiệu A5 so với dấu vân tay đứng tên Lê Thị Oanh ở mẫu so sánh ký hiệu M11 không phải của cùng một người.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 054790, số vào sổ CH08793, do UBND huyện Bá Thước cấp ngày 18/9/2019 mang tên Trương Thị Quang SN: 1980 ở phố 4, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Bá Thước theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 22/LNK-CQCSĐT ngày 11/11/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước. Là vật chứng của vụ án, chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS-BT ngày 17/02/2023 của Viện KSND huyện Bá Thước để đảm bảo việc truy tố, xét xử.

- Về vấn đề dân sự: Bị hại Vũ Thị Phương yêu cầu Trương Thị Q trả cho Phương số tiền 400.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với số tiền mà Quang đã chiếm đoạt của Phương, mức lãi suất theo lãi suất Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Hiện Trương Thị

Q chưa bồi thường cho Vũ Thị Phương. Tại phiên tòa chị Phương yêu cầu bị cáo Q trả cho chị Phương số tiền 400.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS - BT ngày 17/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trương Thị Q về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản “ theo điểm a khoản 3 Điều 174 và tội: “ Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Bá Thước giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Thị Q từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Thị Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 12 đến 13 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/11/2022 . Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bị cáo Q có trách nhiệm trả cho người bị hại số tiền 400.000.000 đồng không yêu cầu lãi suất nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho người bị hại số tiền 400.000.000 đồng. Vật chứng của vụ án tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tang vật của vụ án. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Thị Q đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; kết luận giám định, cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi thuê người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để lừa đảo chiếm đoạt của Vũ Thị Phương số tiền 400.000.000 đồng của bị cáo Trương Thị Q đã phạm vào các tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “ Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Trương Thị Q là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Đây là vụ án hình sự có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và trật tự quản lý hành chính Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn

khai báo ” và “có bố mẹ đẻ đều là người có công với đất nước được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến ” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4]. Về hình phạt tiền bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định. Bị cáo không có tài sản gì đáng kể. Nghĩ nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bị cáo Quang có trách nhiệm trả cho người bị hại số tiền 400.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất nên buộc bị cáo Quang phải có trách nhiệm trả cho người bị hại số tiền 400.000.000 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tang vật của vụ án.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là $400.000.000 \text{ đ} \times 5\% = 20.000.000 \text{ đồng}$.

[8]. Đối với hành vi ghi giảm số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Hoàng Văn Huy và Vũ Thị Phương nhằm mục đích giảm tiền thuế phải đóng, do chưa gây thất thoát tiền thuế cho Nhà nước nên hành vi của Hoàng Văn Huy và Vũ Thị Phương không cấu thành tội Trốn thuế theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Trương Ngọc Hiền và bà Bùi Thị Cánh là người có hành vi ký vào các giấy tờ gồm: “giấy trao tặng đất đai” và “giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất” để Q thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Vũ Thị Phương. Quá trình điều tra xác định, thời điểm ký ông bà không biết nội dung trong giấy tờ là gì, cũng không biết Q sử dụng các giấy tờ trên vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó hành vi của ông bà không đồng phạm với Trương Thị Q về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về hành vi làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Quá trình điều tra không xác định được người làm giả có tên “Nguyễn Thị Vân” là ai, do đó không có căn cứ xem xét xử lý trong vụ án này. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước và Viện KSND huyện Bá Thước sẽ củng cố hồ sơ xử lý trong vụ án khác khi có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Quang là phù hợp pháp luật.

[9]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Bá Thước và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Q phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản “ và tội: “ Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 55 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Trương Thị Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 55 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Trương Thị Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (18/11/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 điều 584 và điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trương Thị Q phải có trách nhiệm trả cho người bị hại chị Vũ Thị Phương số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ khi chị Vũ Thị Phương có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trương Thị Q chưa thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại, thì hàng tháng bị cáo Q phải chịu thêm khoản tiền lãi quy định tại điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 054790, số vào sổ CH08793, do UBND huyện Bá Thước cấp ngày 18/9/2019 mang tên Trương Thị Quang SN: 1980 ở phố 4, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, được đựng trong 01 (một) phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi chữ A1, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Lê Thị Hồng, Trịnh Anh Tuấn và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 10 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước và chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước ngày 17/02/2023).

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 23, khoản 4 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Thị Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Trương Thị Q và người bị hại chị Vũ Thị Phương, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Huy. Bị cáo Trương Thị Q và người bị hại chị Vũ Thị Phương được quyền kháng cáo bản án này

trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Huy được quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an H. Bá Thước;
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Hải

Phạm Văn Hùng

Phạm Văn Hùng

